

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18-01-2023

V/v Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Công Nhận

2. Bà Lê Thị Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thành - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 263/2022/TLST - HNGĐ ngày 13/10/2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 13/12/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 20/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30/12/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1989, (*có đơn đề nghị xử vắng mặt*)

Nơi cư trú: Số nhà N, ngõ 100, Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

2. Bị đơn: Anh Lê Văn A, sinh năm 1989, (*vắng mặt*)

HKTT: Số nhà N, ngõ 100, Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Nơi ở hiện nay: Thôn S, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

3. Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. *Vắng mặt*

Chi hội phụ nữ và Trưởng thôn S, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải

Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:

Chị và anh Lê Văn A được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 07 tháng 2 năm 2017 tại ủy ban nhân dân xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Sau ngày cưới anh chị chung sống tại thành phố Hải Dương. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc khoảng 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, anh A sống không có trách nhiệm với gia đình, một mình chị phải tự lo kinh tế. Anh A đã bỏ về sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn S, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 3 năm 2020 đến nay. Hai bên không quan tâm và trách nhiệm với nhau. Chị P đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh A.

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là Lê Minh H, sinh ngày 24/8/2017. Ly hôn, chị xin nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh A cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hiện chị làm kế toán, có thu nhập ổn định, không gặp khó khăn gì khi nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị tự nguyện không yêu cầu giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng anh A vẫn vắng mặt, không có bản tự khai trình bày quan điểm của mình. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh A thông qua bà L (mẹ đẻ anh A) nhận thay. Bà L cam đoan đã giao cho anh A nhưng anh A vẫn vắng mặt không có lý do.

* Người làm chứng bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh A, chị P là con dâu bà. Anh chị P A kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, sau ngày cưới vợ chồng chung sống tại thành phố Hải Dương, anh chị sống hạnh phúc khoảng 2 đến 3 năm thì mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, kinh doanh thua lỗ, kinh tế khó khăn nên hay cãi nhau. Tháng 12 năm 2020 anh A bỏ về sinh sống cùng gia đình bà tại xã T, huyện Thanh Hà sau đó anh A bỏ đi đâu bà không có địa chỉ và số điện thoại của anh A. Vợ chồng P A có 01 con chung là Lê Minh H, sinh ngày 24/8/2017 hiện đang sống cùng chị P, vợ chồng không có tài sản và nợ chung. Nay chị P xin ly hôn và có nguyện vọng nuôi con, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Bà nhận thay anh A các văn bản tố tụng của Tòa án và đã giao cho anh A. Thông qua bà anh A nhất trí ly hôn và đồng ý để chị P nuôi con.

* Trưởng thôn và chi hội phó phụ nữ thôn S, xã T đều thống nhất trình bày: Anh Lê Văn A là con trai của ông Lê Văn Y và bà Nguyễn Thị L, sau khi kết hôn anh chị P A không sống tại địa phương, thời gian gần đây anh A về ăn ở sinh sống cùng bố mẹ ở thôn S và đến nay anh A đi làm ăn ở đâu địa phương

không nắm được nhưng qua dư luận thì anh A thường khi đi, khi về ăn ở nhà bà L. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do anh chị không nhờ đoàn thể thôn xóm hòa giải nên địa phương không nắm được. Đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự: Xử chị Nguyễn Thị P ly hôn anh Lê Văn A. Về con chung: Giao con chung là Lê Minh H, sinh ngày 24/8/2017 cho chị P nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh A cấp dưỡng tiền nuôi con. Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lê Văn A đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên, bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Lê Văn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương ngày 07/2/2017 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, kinh tế gia đình sa sút. Anh A đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn S, xã T, huyện Thanh Hà từ tháng 12 năm 2020 đến nay. Vợ chồng ly thân từ đó, gia đình hai bên cũng đã khuyên bảo nhưng không có kết quả. Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng anh A đều vắng mặt không có lý do, Bà L cam đoan đã giao các văn bản tố tụng cho anh A, Thông qua bà, anh A đồng ý ly hôn và đồng ý để chị P nuôi con. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P và quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xử cho chị P ly hôn anh A để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Minh H, sinh ngày 24/8/2017, hiện đang do chị P nuôi dưỡng. Thông qua bà L, Anh A đồng ý để chị P nuôi con. Chị P có công việc, thu nhập, chỗ ở ổn định, chị tự nguyện không yêu cầu anh A cấp dưỡng. Cần tiếp tục giao cháu Lê Minh H cho chị P nuôi dưỡng kể từ tháng 01/2023 đến khi con thành niên đủ 18 tuổi, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Lê Văn A được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị P tự nguyện không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228, 229, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị P ly hôn anh Lê Văn A.

- Về quan hệ con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi con Lê Minh H, sinh ngày 24/8/2017 kể từ tháng 01/2023 đến khi con thành niên đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con của chị P. Anh Lê Văn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000^d án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000^d theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000545 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. (*chị P đã thi hành xong án phí*)

- Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Thanh Hà;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Nguyễn Thị Thu Hoài